

**I. Hình thức thi:** Trắc nghiệm 100% gồm 32 câu.

**II. Hướng dẫn ôn thi:** Học sinh ôn tập trắc nghiệm theo nội dung sau:

Chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau

**Câu 1.** Ý nào **không đúng** với ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô?

- A. Phục chế những cây quý, hạ giá thành cây con nhờ giảm mặt bằng sản xuất
- B. Duy trì những tính trạng mong muốn về mặt di truyền
- C. Dễ tạo ra nhiều biến dị di truyền là nguồn nguyên liệu cho chọn giống
- D. Nhân nhanh với số lượng lớn cây giống và sạch bệnh

**Câu 2.** Nhân tố quan trọng điều khiển sinh trưởng và phát triển của động vật là:

- A. Thức ăn
- B. Nhiệt độ và ánh sáng
- C. Nhân tố di truyền
- D. Hoocmôn

**Câu 3.** Trong các nhân tố chi phối sự ra hoa, quang chu kì là?

- A. Tương quan độ dài ban ngày và ban đêm
- B. Thời gian chiếu sáng xen kẽ với bóng tối bằng nhau trong ngày
- C. Thời gian chiếu sáng trong một ngày
- D. Tương quan độ dài ban ngày và ban đêm trong một mùa

**Câu 4.** Sinh sản vô tính ở thực vật là gì?

- A. Tạo ra cây con giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái
- B. Tạo ra cây con giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái
- C. Tạo ra cây con giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái
- D. Tạo ra cây con mang những tính trạng giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và cái

**Câu 5.** Những nét hoa văn trên đồ gỗ có xuất xứ từ:

- A. cây có vòng đời dài
- B. cây có vòng đời ngắn
- C. vòng năm
- D. cây có vòng đời trung bình

**Câu 6.** Đặc điểm nào **không phải** là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật?

- A. Là hình thức sinh sản phổ biến
- B. Có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi
- C. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền
- D. Tạo được nhiều biến dị làm nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá

**Câu 7.** Ostrôgen có vai trò?

- A. Tăng cường quá trình sinh tổng hợp prôtêin, do đó kích thích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể
- B. Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái
- C. Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực
- D. Kích thích chuyển hoá ở tế bào. Kích thích quá trình sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể

**Câu 8.** Hướng tiến hoá về sinh sản của động vật là:

- A. Từ hữu tính đến vô tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con
- B. Từ vô tính đến hữu tính, từ thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, từ đẻ trứng đến đẻ con
- C. Từ vô tính đến hữu tính, thụ tinh trong đến thụ tinh ngoài, từ đẻ con đến đẻ trứng
- D. Từ vô tính đến hữu tính, từ thụ tinh ngoài đến thụ tinh trong, từ đẻ trứng đến đẻ con

**Câu 9.** Cấu trúc của hệ thần kinh dạng ống ở người từ trên xuống theo thứ tự:

- A. Tủy sống → Não bộ → Dây thần kinh → Hạch thần kinh
- B. Não bộ → Hạch thần kinh → Dây thần kinh → Tủy sống
- C. Hạch thần kinh → Tủy sống → Dây thần kinh → Não bộ
- D. Não bộ → Tủy sống → Hạch thần kinh → Dây thần kinh**

**Câu 10.** Phát triển ở thực vật là:

- A. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể
- B. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể**
- C. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể
- D. Toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể

**Câu 11.** Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả:

- A. Các đặc điểm sinh dục phụ ở nữ kém phát triển
- B. Các đặc điểm sinh dục phụ ở nam kém phát triển
- C. Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém
- D. Người bé nhỏ hoặc khổng lồ**

**Câu 12.** Phương thức sinh sản nào sau đây là phổ biến ở động vật có vú?

- A. Phân cắt.
- B. Nảy chồi.
- C. Thụ tinh ngoài.
- D. Thụ tinh trong.**

**Câu 13.** Tuổi của cây 1 năm được tính theo:

- A. đường kính tán lá
- B. số lá
- C. đường kính thân
- D. chiều cao cây**

**Câu 14.** Thụ tinh trong tiến hoá hơn thụ tinh ngoài là vì

- A. không nhất thiết phải cần môi trường nước.
- B. đỡ tiêu tốn năng lượng.
- C. không chịu ảnh hưởng của các tác nhân môi trường.
- D. cho hiệu suất thụ tinh cao.**

**Câu 15.** Đặc điểm nào **không đúng** với sinh sản vô tính ở động vật?

- A. Có khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của điều kiện môi trường**
- B. Đảm bảo sự ổn định về mặt di truyền qua các thế hệ cơ thể
- C. Tạo ra số lượng lớn con cháu trong thời gian ngắn
- D. Cá thể có thể sống độc lập, đơn lẻ vẫn sinh sản bình thường

**Câu 16:** Cảm ứng ở động vật là gì?

- A. Là khả năng phản ứng lại kích thích của một số tác nhân từ môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
- B. Là phản ứng lại các kích thích của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
- C. Phản ứng lại các kích thích định hướng của môi trường sống đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển.
- D. Là khả năng tiếp nhận kích thích và phản ứng lại các kích thích từ môi trường sống đảm bảo cho sinh vật tồn tại và phát triển.**

**Câu 17:** Chất trung gian hoá học phổ biến nhất ở thú là:

- A. Axêtincolin và ðopamin.
- B. Axêtincolin và Noradrênalin.
- C. Sêrôtônin và noradrênalin.
- D. Axêtincolin và Sêrôtônin.**

**Câu 18:** Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự nào?

- A. Khe xináp → Màng trước xináp → Chùy xináp → Màng sau xináp.
- B. Màng trước xináp → Chùy xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.
- C. Chùy xináp → Màng trước xináp → Khe xináp → Màng sau xináp.**
- D. Màng sau xináp → Khe xináp → Chùy xináp → Màng trước xináp.

**Câu 19:** Bộ phận đóng vai trò điều khiển các hoạt động của cơ thể là:

- A. Não giữa.
- B. Tiểu não và hành não.
- C. Bán cầu đại não.
- D. Não trung gian.**

**Câu 20:** Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

- A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.
- B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh bên ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh lóng ở cây một lá mầm.
- D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

**Câu 21:** Những hoocmôn thực vật thuộc nhóm kích thích sinh trưởng là:

- A. Auxin, Gibêrelin, Xitôkinin.
- B. Auxin, Etylen, Axit abxixic.
- C. Auxin, Gibêrelin, Axit absixic.
- D. Auxin, Gibêrelin, êtylen.

**Câu 22:** Sắc tố tiếp nhận ánh sáng trong phản ứng quang chu kỳ của thực vật là :

- A. Diệp lục b.
- B. Carôtenôit.
- C. Phitôcrôm.
- D. Diệp lục a, b và phitôcrôm.

**Câu 23:** Tirôxin được sản sinh ra ở:

- A. Tuyến yên.
- B. Tuyến giáp.
- C. Tinh hoàn.
- D. Buồng trứng

**Câu 24:** Những động vật phát triển qua biến thái không hoàn toàn là?

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.

**Câu 25:** Vì sao đối với động vật biến nhiệt khi trời rét thì sinh trưởng và phát triển chậm?

- A. Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể, sinh sản giảm.
- B. Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.
- C. Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể mạnh tạo nhiều năng lượng để chống rét.
- D. Vì thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

**Câu 26:** Ý nào **không đúng** với vai trò của thức ăn đối với sự sinh trưởng và phát triển của động vật?

- A. Gia tăng phân bào tạo nên các mô, các cơ quan, hệ cơ quan.
- B. Cung cấp nguyên liệu để tổng hợp các chất hữu cơ.
- C. Cung cấp năng lượng cho mọi hoạt động sống của cơ thể.
- D. Làm tăng khả năng thích ứng với mọi điều kiện sống bất lợi của môi trường.

**Câu 27.** Thế nào là thụ tinh trong?

- A. Là hình thức thụ tinh mà trứng gặp tinh trùng và thụ tinh ở trong cơ quan sinh dục của con cái
- B. Là hình thức thụ tinh mà trứng gặp tinh trùng và thụ tinh ở trong cơ quan sinh dục của con đực
- C. Là hình thức thụ tinh mà trứng gặp tinh trùng và thụ tinh ở bên ngoài cơ thể cái.
- D. Là hình thức thụ tinh mà trứng gặp tinh trùng và thụ tinh ở trong môi trường nước

**Câu 28.** Đặc điểm nào **không phải** là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở động vật?

- A. Có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi.
- B. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền.
- C. Tạo ra được nhiều biến dị tổ hợp làm nguyên liệu cho quá trình tiến hoá và chọn giống.
- D. Là hình thức sinh sản phổ biến.

**Câu 29.** Sinh sản hữu tính ở động vật là?

- A. Sự kết hợp có chọn lọc của hai giao tử đực và một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.
- B. Sự kết hợp của nhiều giao tử đực với một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.
- C. Sự kết hợp ngẫu nhiên của hai giao tử đực và cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.
- D. Sự kết hợp có chọn lọc của giao tử cái với nhiều giao tử đực và một tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

**Câu 30.** Vì sao động vật sinh sản vô tính bị chết hàng loạt khi điều kiện sống thay đổi đột ngột ?

- A. Do mật độ quần thể cao.
- B. Các cá thể giống hệt nhau về kiểu gen.
- C. Do thời tiết khắc nghiệt.
- D. Các cá thể khác nhau về kiểu gen.

**Câu 31.** Ở động vật có các hình thức sinh sản vô tính nào?

- A. Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, ghép đôi.
- B. Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, tiếp hợp.
- C. Phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh.
- D. Phân đôi, nảy chồi, tiếp hợp, ghép đôi.

**Câu 32.** Vì sao phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép:

- A. Để loại bỏ sâu bệnh trên lá.
- B. Để tiết kiệm nguồn năng lượng cung cấp cho lá.
- C. Để tập trung nước và các chất khoáng nuôi cành ghép.
- D. Để tránh gió làm lay cành ghép.

**Câu 33.** Cho các sinh vật sau: thủy tức, ếch nhái, thằn lằn, ngựa. Hãy sắp xếp chúng theo đúng trật tự tiến hóa về phương thức sinh sản?

A. Thủy tức → ếch nhái → thằn lằn → ngựa.

B. Ngựa → thằn lằn → ếch nhái → thủy tức.

C. Ếch nhái → thằn lằn → thủy tức → ngựa.

D. Ếch nhái → ngựa → thằn lằn → thủy tức.

**Câu 34.** Cho các phát biểu sau đây, các *phát biểu đúng* là?

(1) Gà có hình thức thụ tinh trong

(2) Rắn thụ tinh ngoài

(3) Cá thụ tinh ngoài.

(4) Ếch thụ tinh trong

A. (2), (4)

B. (1), (4)

C. (1), (3)

D. (2), (3)

**Câu 35.** Thực vật sinh sản vô tính là:

A. Lúa.

B. Rau má.

C. Đậu xanh.

D. Bắp.

**Câu 36.** Những động vật nào sau đây sinh sản bằng hình thức nảy chồi?

A. Thủy tức, ong.

B. Thủy tức, hải quỳ.

C. Thủy tức, trùng roi, ong.

D. Thủy tức, trùng roi, trai sông.

**Câu 37:** Tirôxin có tác dụng

A. kích thích phân chia tế bào và tăng kích thước của tế bào qua tăng tổng hợp prôtêin. Kích thích phát triển xương (xương dài ra và to lên).

B. kích thích chuyển hoá ở tế bào và kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể.

C. kích thích sự sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì nhờ tăng phát triển xương, kích thích phân hóa tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp ở con cái.

D. kích thích sự sinh trưởng và phát triển mạnh ở giai đoạn dậy thì nhờ tăng phát triển xương, kích thích phân hóa tế bào để hình thành các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp ở con đực.

**Câu 38:** Trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật chịu sự tác động của nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài. Nhân tố nào sau đây là nhân tố bên trong?

A. Dinh dưỡng.

B. Nhiệt độ.

C. Ánh sáng.

D. Hoocmôn.

**Câu 39:** Nhân tố **không** điều tiết sự ra hoa là

A. quang chu kì.

B. tuổi của cây.

C. xuân hóa.

D. hàm lượng O<sub>2</sub>.

**Câu 40:** Điều **không** đúng khi nói về ứng dụng quang chu kì trong sản xuất nông nghiệp là

A. chọn cây trồng theo vùng địa lí.

B. bố trí thời vụ.

C. chọn cây có khả năng chống sâu bệnh.

D. xen canh.

**Câu 41:** Ứng dụng tập tính nào của động vật, đòi hỏi công sức nhiều nhất của con người?

A. Phát huy những tập tính bẩm sinh.

B. Phát triển những tập tính học tập.

C. Thay đổi tập tính bẩm sinh.

D. Thay đổi tập tính học tập.

**Câu 42:** Tập tính bẩm sinh là loại tập tính

A. được hình thành thông qua học tập và rút kinh nghiệm, đặc trưng cho loài.

B. được hình thành trong quá trình sống của cá thể, đặc trưng cho loài.

C. được hình thành trong quá trình sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.

D. sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

**Câu 43:** Ở động vật có hệ thần kinh dạng ống, phản xạ phức tạp thường là

A. phản xạ không điều kiện và do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, đặc biệt là sự tham gia của tủy sống.

B. phản xạ không điều kiện và do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, đặc biệt là sự tham gia của tế bào thần kinh vỏ não.

C. phản xạ có điều kiện và do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, đặc biệt là sự tham gia của tủy sống.

D. phản xạ có điều kiện và do một số lượng lớn tế bào thần kinh tham gia, đặc biệt là sự tham gia của tế bào thần kinh vỏ não.

**Câu 44:** Tốc độ cảm ứng của động vật so với thực vật diễn ra

A. ngang bằng.

B. chậm hơn một chút.

C. chậm hơn nhiều.

D. nhanh hơn.

**Câu 45:** Sinh sản vô tính của thực vật trong tự nhiên gồm?

A. Sinh sản bằng bào tử và sinh sản sinh dưỡng

B. Nguyên phân và giảm phân

C. Sinh sản bằng rễ, bằng thân và bằng lá

D. Sinh sản tự nhiên và sinh sản nhân tạo

**Câu 46:** Thụ tinh kép ở thực vật có hoa là sự kết hợp của?

A. hai nhân giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ.

B. hai bộ nhiễm sắc thể đơn bội của hai giao tử đực và cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội.

C. hai nhân giao tử đực với nhân của trứng trong túi phôi tạo thành hợp tử.

D. Sự kết hợp của hai tinh tử với trứng trong túi phôi.

**Câu 47:** Trong cơ chế điều hòa sinh sản ở động vật, quá trình chín và rụng của trứng diễn ra theo chu kì là do ảnh hưởng của?

A. Nồng độ hoocmon sinh dục biến động theo chu kì

B. Các nhân tố bên trong biến động theo chu kì

C. Điều kiện môi trường biến động theo chu kì

D. Hoạt động của hệ nội tiết biến động theo chu kì

**Câu 48:** Biện pháp có tính phổ biến và hiệu quả trong việc điều khiển tỷ lệ đực cái là?

A. phân lập các loại giao tử mang NST X và NST Y rồi sau đó mới cho thụ tinh

B. dùng các nhân tố môi trường ngoài tác động

C. dùng các nhân tố môi trường trong tác động

D. thay đổi cặp NST giới tính ở hợp tử

**Câu 49:** Điều nào sau đây **không đúng** khi nói về hậu quả của việc nạo phá thai?

A. Là một trong những biện pháp sinh đẻ có kế hoạch

B. Có thể gây tử vong

C. Gây mất nhiều máu, viêm nhiễm cơ quan sinh dục

D. Có thể gây vô sinh

**Câu 50:** Sinh sản hữu tính ở thực vật là?

A. Sự hợp nhất của giao tử đực và giao tử cái thành hợp tử khởi đầu của cá thể mới.

B. Sự kết hợp có chọn lọc của hai giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

C. Sự kết hợp có chọn lọc của giao tử cái và nhiều giao tử đực tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

D. Sự kết hợp của nhiều giao tử đực với một giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

---HẾT---

.....HẾT.....